

NGHỊ QUYẾT

Về phát triển thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thanh niên;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số 2598/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2030; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Việc phát triển thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2030, gồm những nội dung cơ bản sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thể hệ thanh niên tỉnh Trà Vinh phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiên thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) *Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên*

- Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

b) *Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo*

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

- Đến năm 2030, giữ vững và phát triển kết quả thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt trình độ trung học cơ sở trở lên.

- Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.

c) *Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên, xây dựng phát triển và sử dụng nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao*

- Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Hằng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Đến năm 2030, có từ 80% thanh niên trở lên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm, 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có ít nhất 10.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 2%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

- Đến năm 2030, có từ 70% thanh niên trở lên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

d) Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hằng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

đ) Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

e) Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- Đến năm 2030, có từ 20% thanh niên trở lên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở,

phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp tỉnh Trà Vinh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuân thủ, chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp

Tuân thủ, chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy, tăng cường sự quản lý của chính quyền các cấp; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp và các tổ chức thanh niên trên địa bàn tỉnh trong thực hiện Nghị quyết.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

- Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, địa phương về công tác thanh niên. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền, phổ biến Luật Thanh niên năm 2020, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các nghị quyết của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp trên.

- Chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội; chú trọng tăng cường tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của gia đình đối với thanh niên, gia đình tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của thanh niên, quan tâm, giáo dục, động viên và tạo điều kiện để thanh niên thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

- Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tiễn trên địa bàn tỉnh; hằng năm, tổ chức đối thoại với thanh niên nhằm chia sẻ thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn thanh niên tiếp cận các cơ chế, chính sách và hỗ trợ tỉnh.

- Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; trong đó, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên; tăng cường

tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

- Tăng cường tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, mục tiêu chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; quản lý công tác an toàn, an ninh mạng, việc sử dụng mạng xã hội thiếu chuẩn mực, thiếu văn minh của thanh niên; tăng cường xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

3. Triển khai thực hiện các chính sách cho thanh niên

Triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách cho thanh niên, trong đó ưu tiên nguồn lực để đào tạo phát triển trí thức trẻ, từng bước hình thành nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao ở các lĩnh vực như khoa học, công nghệ, tài chính, chính sách công,...; quan tâm các chính sách việc làm cho thanh niên, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên, đào tạo thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, bồi dưỡng các kỹ năng cho thanh niên; chính sách thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp; chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; chính sách thanh niên tình nguyện đến công tác tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã nông thôn mới lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, bệnh viện phục vụ nhu cầu chính đáng của thanh niên,...

4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

- Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các chương trình đào tạo ngoại ngữ trên mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số được tiếp cận, học tập miễn phí.

- Triển khai cơ chế hợp tác giữa các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên.

- Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công

trình phúc lợi xã hội cho thanh niên; trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên di cư, thanh niên công nhân tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thực hiện phát triển thanh niên

- Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

- Khai thác, phát huy hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để phát triển thanh niên gắn với việc thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế và trong khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp trong nước và nước ngoài để triển khai thực hiện Nghị quyết. Tạo điều kiện thuận lợi cho Dự án Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh (SME Trà Vinh) bố trí nguồn kinh phí để hỗ trợ dự án khởi nghiệp của thanh niên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2022./. *KW*

Nơi nhận:

- UBTVQH, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Trà Vinh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái